TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2024/HS-ST
Ngày: 19-12-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thuý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồ;

Bà Nguyễn Thị Chiều;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2024/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt Tr, sinh ngày 06/11/2007 (phạm tội khi 16 tuổi 8 tháng) tại huyện B, Thành phố H; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Khu 3, thôn Th, xã T, huyện B; thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không có; con bà: Nguyễn Thị Thanh M; vợ con: chưa có. Tiền án; tiền sự: không.

Danh bản, chỉ bản số 245 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 09/08/2024. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm gian số 1 - Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Việt Tr: Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu 3, thôn Th, xã T, huyện B; thành phố H (là mẹ đẻ); có mặt tại phiên toà.

2. Lê Minh Đ, sinh ngày 17/10/2006 (phạm tội khi 17 tuổi 08 tháng 20 ngày) tại huyện Đ, Thành phố H; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Đỗ Thị Th; vợ, con: chưa. Tiền án: không; Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 28/03/2023, bị Công an huyện Đan Phượng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "Gây rối trật tự công cộng"; Ngày 04/08/2023, bị Công an huyện Phúc Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi

"Gây rối trật tự công cộng"; Ngày 22/7/2024 của Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Danh bản, chỉ bản số 246 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 09/08/2024. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm gian số 1 - Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Minh Đ: Ông Lê Văn M, sinh năm 1979 và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ, thành phố H (là bố mẹ đẻ); có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Hữu H, sinh ngày 24/11/2006 (phạm tội khi 17 tuổi 07 tháng 13 ngày) tại huyện Đ, Thành phố H; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã S, huyện Đ, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Q và bà Trần Thị N; vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/7/2024, bị Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Danh bản, chỉ bản số 244 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 09/08/2024; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm gian số 1- Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu H: Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1979 và bà Trần Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện Đ, Thành phố H (là bố mẹ đẻ); có mặt tại phiên toà.

4. Nguyễn Hải N, sinh ngày 22/8/2007 (phạm tội khi 16 tuổi 10 tháng 15 ngày) tại huyện H1, Thành phố H; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn 7, xã Yên Sở, huyện H1, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không có; con bà: Nguyễn Thị Tr; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 10/11/2023, bị Công an huyện Hoài Đức xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng"; Hình thức: Cảnh cáo.

Danh bản, chỉ bản số 239 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 09/08/2024; Bị bắt tạm giam từ ngày 09/08/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm gian số 1- Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hải N: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 7, xã Y, huyện H1, Thành phố H (là mẹ đẻ); có mặt tại phiên toà.

5. Tạ Vũ G, sinh ngày 22/9/2006 (phạm tội khi 17 tuổi 09 tháng 15 ngày) tại huyện Đ, Thành phố H; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Thu Q, xã S, huyện Đ, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Vũ B và bà Tạ Thị T; vợ, con: chưa có. Tiền án; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/7/2024, bị Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Danh bản, chỉ bản số 247 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 09/08/2024; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/08/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm gian số 1- Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tạ Vũ G: Ông Tạ Vũ B, sinh năm 1972 và bà Tạ Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Thu Q, xã S, huyện Đ, Thành phố H (là bố mẹ đẻ); ông Bằng vắng mặt; bà Tĩnh có mặt tại phiên toà.

6. Phí Hữu T1, sinh ngày 19/4/2006 tại huyện H1, Thành phố H; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện H1, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí Hữu M và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có. Tiền án; tiền sự: không.

Danh bản, chỉ bản số 286 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 05/09/2024. Tạm giữ, tạm giam: không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Tạ Văn Q1, sinh năm 2003 tại huyện Đ, Thành phố H; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Th, xã S, huyện Đ, Thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Thái và bà Lê Thị Đam; vợ, con: chưa có. Tiền án; tiền sự: không.

Danh bản, chỉ bản số 281 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 28/8/2024. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/08/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đan Phượng; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

8. Đỗ Hoàng L, sinh năm 2005 tại huyện Đ, Thành phố H; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Thu Q, xã S, huyện Đ, Thành phố H; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L1 và bà Nguyễn Thị Minh H1; vợ, con: chưa có. Tiền án; tiền sự: không.

Danh bản, chỉ bản số 243 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 12/8/2024. Bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 01/08/2024 đến ngày 09/08/2024, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Bùi Giang N1, sinh năm 2004 tại huyện Đ, Thành phố H; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Tháp Th, xã S, huyện Đ, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S1 và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: chưa có. Tiền án; tiền sự: không.

Danh bản, chỉ bản số 248 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 09/8/2024. Bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 01/08/2024 đến ngày 09/08/2024, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. Tạ Trọng D, sinh ngày 26/02/2006 tại huyện Đ, Thành phố H; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Th, xã S, huyện Đ, Thành phố H; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Tạ Văn H2 và bà Đỗ Thị Tr; vợ, con: chưa có. Tiền án; tiền sự: không;

Danh bản, chỉ bản số 242 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 12/8/2024. Bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 01/08/2024 đến ngày 09/08/2024, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt Tr, Lê Minh Đ: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H, Tạ Vũ G, Nguyễn Hải N, Phí Hữu T1: Bà Dương Bích Hải, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Đỗ Văn D, sinh năm 2006; địa chỉ: thôn Bãi Tháp, xã Đồng Tháp, huyện Đ, Thành phố H.

+ Anh Trần Việt Th1, sinh ngày 26/3/2008; người đại diện hợp pháp của anh Thanh: Ông Trần Việt S2, sinh năm 1978 và bà Dương Thị Th2, sinh năm 1985 (là bố mẹ đẻ); cùng địa chỉ: Cụm 8, Vạn Thắng Lợi, xã Hồng Hà, huyện Đ, Thành phố H.

+ Anh Bùi Đức H2, sinh ngày 12/4/2007; người đại diện hợp pháp của anh Huy: Ông Bùi Ngọc L1, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị Thanh H2 (là bố mẹ đẻ); cùng địa chỉ: Phố Phùng Hưng, thị trấn Phùng, huyện Đ, Thành phố H.

+ Anh Nguyễn Đức A, sinh ngày 10/10/2007; người đại diện hợp pháp của anh Anh: Ông Nguyễn Khắc Cường, sinh năm 1982 và bà Đinh Thị Hằng, sinh năm 1983 (là bố mẹ đẻ); cùng địa chỉ: Cụm 6, xã Hồng Hà, huyện Đ, Thành phố H.

+ Anh Trần Duy Kh, sinh ngày 03/11/2008; người đại diện hợp pháp của anh Khánh: Ông Trần Huy Thắng, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1983 (là bố mẹ đẻ); cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Phố Phùng Hưng, thị trấn Phùng, huyện Đ, Thành phố H.

+ Anh Đỗ Anh D, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Bãi Tháp, xã Đồng Tháp, huyện Đ, Thành phố H.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 06/7/2024, Bùi Mạnh H, sinh ngày 08/6/2006 (trú tại thôn Bãi Tháp, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng Hà Nội) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng chở Đỗ Văn Dũng, sinh ngày 17/12/2006; (trú tại thôn

Bãi Tháp, xã Đồng Tháp); Nguyễn Huy Du, sinh ngày 14/10/2007 (trú tại cụm 8, xã Thọ An, huyện Đan Phượng) điều khiển xe máy Honda Wave, màu đen chở Bùi Đức Huy, sinh ngày 12/4/2007 (trú tại phố Phùng Hưng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng); Nguyễn Tuấn Vũ, sinh ngày 23/8/2007 (trú tại thôn Địch Đình, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng) điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh bạc biển kiểm soát 29X3-556.84 chở Nguyễn Đức Anh, sinh ngày 10/10/2007 (trú tại cụm 4, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng); Trần Trung Kiên, sinh ngày 29/01/2008 (trú tại thôn 1, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, Hà Nội) điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh bạc biển số 29V3-649.90 chở Trần Khánh Duy, sinh ngày 03/11/2008 (trú tại thôn 3, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, Hà Nội). Các xe di chuyển không đi cùng nhau, đi với tốc độ bình thường, không bấm còi, không hò hét, di chuyển từ khu vực đường mới gần Ủy ban nhân dân xã Đồng Tháp ra Quốc lộ 32, đến khu vực ngã ba rẽ vào phố Thuỵ Ứng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng rồi đi đến cổng làng Thu Quế, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng.

Cùng lúc này, vào khoảng 21 giờ cùng ngày, tại khu vực Ao làng Thôn Th, xã S, Nguyễn Việt Tr, sinh ngày 06/11/2007 (trú tại khu 3, xã Thanh Lũng, huyện Tiên Phong, huyện Ba Vì, Hà Nội) và nhóm bạn gồm 09 người là Lê Minh Đ, sinh ngày 17/10/2006 (trú tại thôn Đồng Vân, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng); Nguyễn Hữu H, sinh ngày 24/11/2006 (trú tại Thôn T, xã S, huyện Đan Phượng, Hà Nội); Nguyễn Hải N, sinh ngày 22/8/2007 (trú tại thôn 7, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, Hà Nội); Tạ Vũ G, sinh ngày 22/9/2006 (trú tại Thôn Thu Q, xã S, huyện Đan Phượng); Phí Hữu T1, sinh ngày 19/4/2006 (trú tại thôn Cao Xá, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội); Tạ Văn Q1, sinh năm 2003 (trú tại Thôn Th, xã S, huyện Đan Phượng); Đỗ Hoàng L, sinh năm 2005 (trú tại Thôn Thu Q, xã S, huyện Đan Phượng); Bùi Giang N1, sinh năm 2004 (trú tại thôn Tháp Thượng, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng); Tạ Trọng D, sinh ngày 26/02/2006 (trú tại Thôn Th, xã S, huyện Đan Phượng) đang ngồi ở ghế đá, 06 chiếc xe mô tô dựng ở ven đường. Do trước đây, nhóm của Nguyễn Việt Tr bị nhóm của Bùi Đức Huy ném vỏ chai bia trong lúc đi qua khu vực cây xăng ở chân Cầu Phùng thuộc địa phận huyện Phúc Thọ, nên khi thấy nhóm có Bùi Đức Huy đi đến, Việt Trung hô to "bọn lần trước kìa, chúng nó có cầm theo chai bia, đuổi theo". Nghe thấy vậy, cả nhóm chạy ra lấy xe đuổi theo để đánh nhóm của Bùi Đức Huy. Xe thứ nhất (xe mô tô Honda Vision, màu tím than, không đeo biển kiểm soát) do Việt Trung điều khiển, Minh Đức ngồi sau; xe thứ 02 (xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu biển kiểm soát 33P9-9407) do Trọng Dương điều khiển đi một mình; xe thứ 03 (xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu biển kiểm soát 29D2-533.61) do Giang Nam điều khiển đi một mình; xe thứ 04 (xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh bạc biển kiểm soát 29X3-611.26) do Văn Quyết điều khiển đi một mình; xe thứ 05 (xe mô tô Honda Wave, màu xanh bạc biển kiểm soát 29X3-611.95) do Hoàng Lâm điều khiển, Vũ Giang ngồi sau; xe thứ 06 (xe mô tô Honda Wave, màu trắng, không đeo biển kiểm soát) do Hữu Tuấn điều khiển, Hữu Hải ngồi giữa và Hải Nam ngồi sau. Các xe lần lượt phóng với tốc độ cao đuổi theo nhóm Đức Huy. Khi đuổi được khoảng 500m, thấy 01 đống gạch ở ven đường, Minh Đức bảo Việt Trung

dừng xe, nhảy xuống nhặt 01 viên gạch vỡ (kích thước 10x10cm). Thấy vậy, Hữu Tuấn cũng dừng xe để Hữu Hải nhảy xuống nhặt 02 viên gạch (mỗi viên kích thước 20x10cm); Hải Nam nhặt 02 viên gạch vỡ (mỗi viên kích thước 10x10cm) rồi tất cả tiếp tục phóng xe đuổi theo nhóm của Đức Huy. Khi di chuyển xe Việt Trung chở Minh Đức luôn đi đầu, cả nhóm phóng xe với tốc độ cao, bấm còi inh ỏi, rú ga, Việt Trung, Minh Đức, Văn Quyết liên tục hò hét và chửi bới yêu cầu nhóm Đức Huy dừng lại. Bị đuổi nhóm Bùi Đức Huy bỏ chạy theo hướng đường Làng Thuận Thượng ra phía Sân bóng xã Song Phượng để thoát thân. Khi bỏ chạy, nhóm của Huy không hò hét, rồ ga, bám còi, không tấn công lại nhóm của Việt Trung. Khi chạy đến khu vực đường cơ đê gần Sân bóng xã Song Phượng, nhóm của Đức Huy chia làm 02 hướng, thấy vậy nhóm của Việt Trung bám sát đuổi theo từng hướng.

Hướng rẽ bên trái đi ra sân bóng Song Phượng, xe của Tuấn Vũ chở Đức Anh bỏ chạy ra đường N6 thì không bị xe nào đuổi theo; Xe của Trung Kiên chở Khánh Duy bỏ chạy vào trong khu vực nhà để xe của sân bóng để trốn. Khi nhóm của Việt Trung đuổi tới đây, do bị ông Bùi Văn Đức, sinh năm 1960 (trú tại phố Phùng Hưng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng - là bảo vệ sân bóng) ngăn lại nên Việt Trung, Minh Đức, Trọng Dương, Giang Nam, Văn Quyết đứng bên ngoài cổng sân bóng liên tục chửi bới, hò hét yêu cầu Trung Kiên và Khánh Duy đi ra. Cả nhóm đứng hô gọi một lúc không thấy ai ra thì bỏ về.

Hướng rẽ bên phải, xe của Huy Du chở Đức Huy chạy theo đường lên đê nhưng do đường đang làm khó đi nên quay lại. Lúc này xe của Hữu Tuấn chở Hữu Hải và Hải Nam vừa đi qua, thấy xe của nhóm đối phương, Hữu Tuấn dừng xe, Hữu Hải và Hải Nam nhảy xuống tay cầm gạch có sẵn chạy lùi đoạn ngã ba ném mạnh về phía xe của Huy Du và Đức Huy nhưng không trúng ai, Hải Nam bị trượt chân ngã. Lúc này xe của Vũ Giang, Hoàng Lâm vừa chạy đến, Hữu Hải nhảy lên xe Tuấn, Hoàng Lâm chở Văn Giang tiếp tục đuổi theo xe của Huy Du, Đức Huy, đuổi được 100m không được nên không đuổi tiếp nữa. Lúc này, xe của Mạnh Hải chở Văn Dũng chạy về hướng chùa Thuận Thượng đi dọc theo ven đê Song Phượng do đi nhanh và sợ bị đuổi nên va vào miếng bê tông ven đường khiến cả hai bị ngã, Văn Dũng bị thương ở đầu gối phải được Mạnh Hải đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng băng bó vết thương.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 thanh kiếm bằng kim loại (chiều dài khoảng 60cm, lưỡi dài 40cm, chuôi kiếm dài 20cm); 01 thanh kiếm bằng kim loại (chiều dài khoảng 70cm, lưỡi dài 50cm, chuôi kiếm dài 20cm, lưỡi bị rỉ sét); 01 vỏ bao bằng vải màu đen, có thêu chữ màu vàng "kumpoo", chiều dài khoảng 70cm thu của Nguyễn Đức Anh.

Tại bản Kết luận giám định số 6955/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

"01 thanh kiếm bằng kim loại, chiều dài khoảng 60cm, lưỡi dài 40cm, chuôi kiếm dài 20cm; 01 thanh kiếm bằng kim loại, chiều dài khoảng 70cm, lưỡi dài 50cm, chuôi

kiếm dài 20cm có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ", chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng để bảo quản xử lý theo quy định.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 29X3-610.50, số khung RLHJA3925NY730289, số máy JA39E2927572 do Nguyễn Đức Huy sử dụng; Quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Yến Nhi (sinh năm 2007; trú tại Thôn Thu Q, xã S, huyện Đan Phượng, Hà Nội). Chị Nhi cho Huy mượn nhưng không biết đi đâu làm gì nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Nhi.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, biển số 29V3-649.90, số khung RLHJA3926PY580583, số máy JA39E3233003; Quá trình điều tra xác định là của chị Trần Thị Quỳnh Anh (sinh năm 1997; trú tại thôn 1, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, Hà Nội; chị gái của Trần Trung Kiên), Trung Kiên lấy xe đi đâu làm gì Quỳnh Anh không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chị Quỳnh Anh chiếc xe trên.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II màu nâu, biển số 29D2-533.61, số khung C100M0336119, số máy C100ME0336119; Quá trình điều tra xác định là của của anh Bùi Văn Sâm (sinh năm 1974 trú tại thôn Tháp Thượng, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội; bố của Bùi Giang N1), việc Nam lấy xe đi đâu làm gì anh Sâm không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại anh Sâm chiếc xe trên.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, biển số 29X3-556.84, số khung RLHJA3926NY275209, số máy JA39E2772213; Quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Minh Hải (sinh năm 1983; trú tại cụm 8, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, Hà Nội; bố đẻ Nguyễn Huy Du); Du lấy xe đi đâu làm gì anh Hải không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại anh Hải chiếc xe trên.

- 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 29AK-007.38, số khung 0463430, số máy 143951; Quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị Hường (sinh năm 1975; trú tại thôn Cao Xá, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội; là mẹ của Phí Hữu T1), Hữu Tuấn lấy xe đi đâu làm gì chị Hường không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chị Hường chiếc xe trên.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, biển số 29X3-611.26, số khung RLHJA3926NY528853, số máy JA39E2997545; Quá trình điều tra xác định là của chị Lê Thị Đam (sinh năm 1985; trú tại Thôn Th, xã S, huyện Hoài Đức, Hà Nội; là mẹ của Tạ Văn Q1). Văn Quyết lấy xe đi đâu làm gì chị Đam không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chị Đam chiếc xe trên.

- 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 29X3-611.95, số khung RLHJA3922PY475314, số máy JA39E3096402; kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 29000085 của Đỗ Hoàng L chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng để bảo quản theo quy định.

Về thương tích của Đỗ Văn Dũng: Kết quả xác minh tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức ngày 08/7/2024 như sau: Chân phải có một vết thương mặt trước gối có kích thước 15x03cm bờ nham nhở, lóc da mặt trước gối và mặt trước 1/3 trên cẳng chân. X-quang

không thấy tổn thương. Đỗ Văn Dũng và gia đình Dũng không có yêu cầu đề nghị gì đối với thương tích của mình.

Kết quả làm việc với Ủy ban nhân dân xã Song Phượng về ảnh hưởng của nhóm đối tượng đuổi đánh nhau ngày 06/7/2024, Chính quyền địa phương xác định hành vi của các đối tượng đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và an toàn trật tự xã hội, gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông và dân cư địa phương, đề nghị Cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số 104/CT - VKSĐP ngày 13 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H truy tố Nguyễn Việt Tr; Lê Minh Đ; Nguyễn Hữu H; Nguyễn Hải N; Tạ Vũ G; Phí Hữu T1; Tạ Văn Q1; Đỗ Hoàng L; Bùi Giang N1; Tạ Trọng D về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai trong quá trình điều tra và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Việt Tr, Lê Minh Đ, Nguyễn Hữu H, Tạ Vũ G, Nguyễn Hải N, Phí Hữu T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoản hồng của pháp luật, cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Việt Tr từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 55; Điều 56; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Minh Đ từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 (Mười năm) tháng tù tại bản án số 63/2024/HSST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội buộc bị cáo Lê Minh Đ phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hữu H từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù bắt đầu tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 31/7/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hải N từ 16 đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù bắt đầu tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/8/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Tạ Vũ G từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù bắt đầu tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/8/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Phí Hữu T1 từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Tạ Văn Q1 từ 26 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Hoàng L từ 26 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Giang N1 từ 26 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Tạ Trọng D từ 26 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng.

Giao các bị cáo Tuấn, Quyết, Lâm, Giang Nam, Dương về UBND xã nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kiếm bằng kim loại, chiều dài khoảng 60cm, lưỡi dài 40cm, chuôi kiếm dài 20cm; 01 thanh kiếm bằng kim loại, chiều dài khoảng 70cm, lưỡi dài 50cm, chuôi kiếm dài 20cm; 01 vỏ bao bằng vải màu đen, có thêu chữ màu vàng "kumpoo";

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 29X3-611.95, số khung RLHJA3922PY475314, số máy JA39E3096402, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 29000085.

Về nghĩa vụ dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Vụ án được điều tra, truy tố đúng thẩm quyền, đúng trình tự tố tụng. Căn cứ ban hành các văn bản và quyết định tố tụng hợp pháp, khách quan, đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 21h00 phút ngày 06/7/2024 tại khu vực Ao Làng, Thôn Th, xã S, huyện Đan

Phượng Nguyễn Việt Tr cùng cả nhóm gồm Lê Minh Đ, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hải N, Tạ Vũ G, Phí Hữu T1, Tạ Văn Q1, Đỗ Hoàng L, Bùi Giang N1 và Tạ Trọng D phóng xe máy đuổi theo nhóm của Bùi Đức Huy để đánh. Khi đuổi đánh, cả nhóm phóng xe với tốc độ cao, bấm còi, rồ ga, hò hét trên quãng đường di chuyển dài hơn 01 km từ khu vực Ao Thuận Thượng đi theo đường dân sinh tới khu vực Sân bóng Song Phượng. Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hải N dùng gạch ném nhưng không trúng ai. Quá trình bỏ chạy, Bùi Mạnh Hải bị ngã xe khiến Đỗ Văn Dũng bị thương ở đầu gối phải.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Việt Tr, Lê Minh Đ, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hải N, Tạ Vũ G, Phí Hữu T1, Tạ Văn Q1, Đỗ Hoàng L, Bùi Giang N1 và Tạ Trọng D dùng gạch đá đánh đuổi nhau, hô hào, chửi bới gây láo loạn nhau tại khu vực dân cư là nơi công cộng đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến trạng thái hoạt động bình thường của xã hội, khiến cho nhiều người hoang mang, lo sợ. Khi thực hiện hành vi, ngoài Nguyễn Việt Tr, Lê Minh Đ, Nguyễn Hữu H, Tạ Vũ G, Nguyễn Hải N đang là vị thành niên thì các bị cáo đã đầy đủ khả năng nhận thức, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là "Dùng hung khí". Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự xã hội tại khu vực dân cư Thôn Th, xã S, huyện Đan Phượng. Các bị cáo tập trung nhiều người, dùng hung khí nguy hiểm đánh đuổi nhau thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ từ trước và đều là người thực hành. Cá thể hóa vị trí vai trò, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm đối với từng bị cáo như sau:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Việt Tr là người cầm đầu, khởi xướng, vì mâu thuẫn cá nhân giữa bị cáo Trung và nhóm của Bùi Đức Huy mà bị cáo hô hào người khác cùng đuổi đánh. Do đó phải xử phạt Trung mức hình phạt nghiêm khắc, cao nhất, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung.

Với Hữu Hải và Hải Nam trên đường đuổi đánh nhóm của Huy đã nhặt gạch (là hung khí huy hiểm) để ném về phía nhóm của Huy, nên chịu trách nhiệm hình sự cao hơn.

Các bị cáo còn lại đều trực tiếp trực tiếp hành vi phạm tội, có vai trò tương đương nhau nên chịu mức hình phạt ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo Trung, Hữu Hải và Hải Nam. Trong vụ án có Nguyễn Việt Tr, Lê Minh Đ, Nguyễn Hữu H, Tạ Vũ G, Nguyễn Hải N khi phạm tội đang là vị thành niên nên cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên các bị cáo này đều có nhân thân xấu nên cần thiết phải cách ly

các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để đủ răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4.2] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Với bị cáo Trung và Hải Nam gia đình có công với cách mạng, bị cáo Tuấn là người khuyết tật, với Quyết đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Tạ Văn Q1, Phí Hữu T1, Đỗ Hoàng L, Bùi Văn Giang, Tạ Trọng D chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng, cải tại tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho gia đình và xã hội.

[4.3] Các bị cáo Nguyễn Hữu H, Tạ Vũ G khi bị xét xử thì hành vi phạm tội trong vụ án ngày 06/7/2024 xử sau; hành vi phạm tội gây rối trật tự công cộng ngày 19/4/2023 của các bị cáo bị xử trước và tại bản án số 63/2024/HSST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Hữu H, Tạ Vũ G 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội gây rối trật tự công cộng, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đã có hiệu lực pháp luật) nên các bị cáo này phải chấp hành song song bản án này

[4.4] Bị cáo Lê Minh Đ khi bị xét xử thì hành vi phạm tội trong vụ án ngày 06/7/2024 xử sau; hành vi phạm tội gây rối trật tự công cộng ngày 19/4/2023 của bị cáo bị xử trước và tại bản án số 63/2024/HSST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Minh Đ hình phạt 15 (Mười năm) tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng (đã có hiệu lực pháp luật). Vì vậy căn cứ Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của lần xét xử này với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 63/2024/HSST ngày 22/7/2024 buộc bị cáo Lê Minh Đ phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án.

[5] Đối với nhóm bị đuổi đánh gồm Bùi Đức Huy; Bùi Mạnh Hải; Đỗ Văn Dũng; Nguyễn Huy Du; Nguyễn Tuấn Vũ; Nguyễn Đức Anh; Trần Trung Kiên; Trần Khánh Duy, khi đi mang theo 02 thanh kiếm, 07 vỏ chai bia tiger bằng thuỷ tinh nhưng đều cất giấu trong người, chưa sử dụng, khi di chuyển nhóm của Nguyễn Đức Huy không đi tập trung, không hò hét, không gây náo loạn, khi bị nhóm của Lê Minh Đ đuổi đánh, nhóm của Bùi Đức Huy bỏ chạy, quá trình bỏ chạy cũng không có hành vi chống trả hay hò hét. Quá trình xác minh tại Chính quyền xã Đồng Tháp; thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng và xã Tam Hiệp, Phúc Thọ, Hà Nội đều ghi nhận không tiếp nhận thông tin phản ánh nào của người dân liên quan đến vụ việc trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với các đối tượng trên về hành vi Gây rối trật tự công cộng là có căn cứ.

[6] Đối với Trần Việt Thanh; Bùi Đức Huy; Nguyễn Đức Anh; Đỗ Văn Dũng; Trần Khánh Duy có hành vi mang theo trong người vũ khí thô sơ nên Công an huyện Đan Phượng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 thanh kiếm bằng kim loại, chiều dài khoảng 60cm, lưỡi dài 40cm, chuôi kiếm dài 20cm; 01 thanh kiếm bằng kim loại, chiều dài khoảng 70cm, lưỡi dài 50cm, chuôi kiếm dài 20cm; 01 vỏ bao bằng vải màu đen, có thêu chữ màu vàng "kumpoo" là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 29X3-611.95, số khung RLHJA3922PY475314, số máy JA39E3096402, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 29000085 là tài sản của Đỗ Hoàng L sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Phí Hữu T1 là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt Tr 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 31/7/2024.

1.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Minh Đ 20 (hai mươi) tháng tù về về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp với hình phạt 15 (mười năm) tháng tù tại bản án số 63/2024/HSST ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội buộc bị cáo Lê Minh Đ phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 35 (ba mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 31/7/2024 (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến ngày 11/01/2024).

1.3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H 18 (mười tám) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù bắt đầu tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 31/7/2024.

1.4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải N 16 (mười sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/8/2024.

1.5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Vũ G 18 (mười tám) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù bắt đầu tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/8/2024.

1.6. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phí Hữu T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

1.7. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 4 điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn Q1 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.8. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hoàng L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

1.9. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Giang N1 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

1.10. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Trọng D 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phí Hữu T1 cho Ủy ban nhân dân xã Đức Thượng, huyện H1, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao các bị cáo Tạ Văn Q1, Đỗ Hoàng L, Bùi Giang N1, Tạ Trọng D cho Ủy ban nhân dân xã Song Phượng, huyện Đ, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về nghĩa vụ bồi thường dân sự: không .

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kiếm bằng kim loại, chiều dài khoảng 60cm, lưỡi dài 40cm, chuôi kiếm dài 20cm; 01 thanh kiếm bằng kim loại, chiều dài khoảng 70cm, lưỡi dài 50cm, chuôi kiếm dài 20cm; 01 vỏ bao bằng vải màu đen, có thêu chữ màu vàng "kumpoo".

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 29X3-611.95, số khung RLHJA3922PY475314, số máy JA39E3096402, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 29000085.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2024 giữa Công an huyện Đan Phượng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Việt Tr; Lê Minh Đ; Nguyễn Hữu H; Nguyễn Hải N; Tạ Vũ G; Tạ Văn Q1; Đỗ Hoàng L; Bùi Giang N1; Tạ Trọng D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn cho bị cáo Phí Hữu T1 không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo; những người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thuý

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**